

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ - ST

Ngày 15 - 4 - 2025

“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VINH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đô và bà Trần Thị Bích Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐHPT ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Ngọc M, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Không Quốc A, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh Không Quốc A kết hôn ngày 21/7/2016 tại UBND xã Y trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống tại gia đình nhà anh Không Quốc A tại xã Y. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung mặc dù đã hàn gắn nhưng không thành. Từ đầu năm 2024 cho đến nay mặc dù cố gắng hàn gắn nhưng không giữ được tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M làm đơn xin ly hôn anh Không Quốc A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Không Mai C, sinh ngày 03/10/2017. Ly hôn nguyện vọng chị M xin được nuôi cháu C và không yêu cầu anh Không Quốc A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, cho vay, vay nợ: không có nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Không Quốc A vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao thông báo cho anh Không Quốc A biết để đến Tòa án làm việc về việc chị Mai Thị Ngọc M có đơn xin ly hôn nhưng anh Không Quốc A không đến làm việc và không thể hiện quan điểm của anh.

Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã Y cung cấp: Sau khi kiểm tra sổ đăng ký kết hôn, sổ đăng ký khai sinh, sổ hộ khẩu và qua công tác quản lý nhân khẩu thực tế tại đại phương thể hiện: Chị Mai Thị Ngọc M và anh Không Quốc A kết hôn ngày 21/7/2016 tại UBND xã Y. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống tại gia đình nhà anh Không Quốc A tại xã Y. Khi kết hôn có được tự do tìm hiểu. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chính quyền địa phương không nắm bắt được. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M làm đơn xin ly hôn anh Không Quốc A. Quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Không Mai C, sinh ngày 03/10/2017. Quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Cho chị Mai Thị Ngọc M được ly hôn anh Không Quốc A.

Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Ngọc M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Không Mai C, sinh ngày 03/10/2017, anh Không Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Khổng Quốc A có nơi cư trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

Bị đơn anh Khổng Quốc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, anh Khổng Quốc A vắng mặt không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: Chị Mai Thị Ngọc M và anh Khổng Quốc A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị M và anh Khổng Ngọc A1 không thể tiếp tục được vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân; điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Mai Thị Ngọc M được ly hôn anh Khổng Quốc A là phù hợp.

Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Ngọc M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khổng Mai C, sinh ngày 03/10/2017, anh Khổng Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Chị M không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Khổng Quốc A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Mai Thị Ngọc M được ly hôn anh Khổng Quốc A.

[2] Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Ngọc M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khổng Mai C, sinh ngày 03/10/2017, anh Khổng Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001122 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Mai Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Chị Mai Thị Ngọc M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Khổng Quốc A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tam Đảo;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Đảo;*
- *UBND xã Yên Dương,*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

